

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN M
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 24/2021/HS-ST

Ngày: 21-5-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ái Mỹ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Minh Suốt.

Bà Lâm Thị Tám.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Tiểu Loan – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Tài – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2021/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

- Danh K (tên gọi khác: Nh), sinh ngày 01 tháng 01 năm 1992 tại huyện M1, tỉnh Sóc Trăng. Nơi cư trú: Ấp Đ, xã Đ1, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Danh K1, sinh năm 1955 (S) và bà Danh Thị Ng, sinh năm 1956 (S); có vợ: Phòng Thị Mỹ Nh1, sinh năm 1998 và con: 02 người (lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2019); tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17/11/2020 cho đến nay, (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Triệu Du Nguyên – Luật sư trợ giúp pháp lý – Thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sóc Trăng bào chữa cho Danh K (theo quyết định số 374/QĐ-TGPL ngày 24/11/2020 của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sóc Trăng), (có mặt).

- Bị hại: Ông Danh Ngọc H (Chết).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:

- 1/ Bà Lý Thị Ph, sinh năm 1977 (vắng mặt).
- 2/ Anh Danh Chí Đ, sinh năm 2006 (vắng mặt).
- 3/ Chị Danh Thị Ngọc Ph1, sinh năm 2001 (vắng mặt).
- 4/ Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1951 (vắng mặt).

Cùng nơi cư trú: Số 145/17, khóm Chông Chác, phường 5, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

- *Người làm chứng:*

1/ Ông Nguyễn Trường X, sinh năm 1989 (vắng mặt).

2/ Bà Sơn Thị Ngọc Th, sinh năm 1976 (vắng mặt).

Cùng nơi cư trú: Ấp Đ, xã Đ1, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

3/ Ông Thạch D, sinh năm 1972 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp Đ2, xã Đ1, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

4/ Ông Danh Ngọc A, sinh năm 1970 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp R, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 00 phút ngày 20/8/2020, Danh K điều khiển xe mô tô biển số 83S1 – 6510 (xe do Danh K mua lại của Bùi Thanh Tr, sinh năm 1978, trú tại số 218A, đường P, khóm 3, phường 8, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng, chưa sang tên theo quy định) lưu thông trên Quốc lộ 1A theo hướng Bạc Liêu đi Sóc Trăng để về nhà của Danh K tại Ấp Đ, xã Đ1, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. Đến khoảng 17 giờ 10 phút, K điều khiển xe đến đoạn đường ấp Đ2, xã Đ1 đối diện hẻm 20 vào nhà của Danh K, phía đối diện bên trái đường theo hướng xe của Danh K đang lưu thông, thấy phương tiện xe lưu thông ngược chiều qua lại nhiều nên K dừng xe lại sát lề lộ bên phải (đầu xe quay về hướng Sóc Trăng, sau xe quay về hướng Bạc Liêu), chờ giảm phương tiện để điều khiển xe chuyển hướng rẽ trái qua hẻm 20 về nhà. K dừng xe đợi được khoảng 05 phút, thấy lượng xe lưu thông qua lại đã giảm, K quay nhìn về phía sau (hướng Bạc Liêu) thì thấy xe mô tô biển số 83P3-923.13 do Ông Danh Ngọc H điều khiển chở vợ là bà Lý Thị Ph đang lưu thông phía sau cùng chiều với xe của K (hướng Bạc Liêu đi Sóc Trăng) còn cách xe của K khoảng 50 mét, K nghĩ sẽ kịp điều khiển xe chuyển hướng từ lề phải qua lề trái, nên K điều khiển xe chuyển hướng, nhưng xe của K không có tín hiệu chuyển hướng (do đèn xi nhan đã bị hư trước đó), khi K điều khiển xe chuyển hướng sang trái được khoảng 3,85 mét thì xảy ra va chạm với xe mô tô biển số 83P3-923.13 do Ông Danh Ngọc H điều khiển làm cho Danh K, ông H, Bà Ph và hai xe mô tô cùng té ngã xuống lộ. Hậu quả, Ông Danh Ngọc H bị thương nặng được đưa đến bệnh viện đa khoa Trung ương Cần Thơ cấp cứu, đến 06 giờ 15 phút ngày 21/8/2020 thì ông Hiền tử vong. Bà Lý Thị Ph và Danh K bị thương nhẹ, không có điều trị. Hai xe mô tô bị hư hỏng nhẹ.

Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số 120/PY-PC09 ngày 17/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng kết luận nguyên nhân dẫn đến tử vong của Danh Ngọc H: Là do chấn thương sọ não.

Vật chứng cơ quan điều tra đã thu giữ gồm:

- + 01 xe mô tô biển số 83P3 – 923.13 (bị hư hỏng do tai nạn giao thông).
- + 01 giấy đăng ký xe mô tô 83P3 – 923.13, tên Lý Thị Ph.
- + 01 xe mô tô biển số 83S1 – 6510 (bị hư hỏng do tai nạn giao thông).
- + 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 83S1 - 6510, tên Bùi Thanh Tr.

Trong giai đoạn điều tra đã xử lý vật chứng như sau:

- Trả lại cho chủ sở hữu là bà Lý Thị Ph 01 xe mô tô biển số 83P3 – 923.13 (bị hư hỏng do tai nạn giao thông) và 01 giấy đăng ký xe mô tô 83P3 – 923.13, tên Lý Thị Ph.

Tại Cáo trạng số 14/CT-VKSMX ngày 28/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố bị cáo Danh K về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Danh K thừa nhận bản thân không có giấy phép lái xe theo quy định. Vào khoảng 17 giờ 10 phút ngày 20/8/2020, bị cáo K điều khiển xe mô tô biển số 83S1 – 6510 tham gia giao thông, do chuyển hướng xe từ lề phải sang lề trái, không đảm bảo an toàn, không có tín hiệu chuyển hướng, để xảy ra va chạm với xe mô tô biển số 83P3-923.13 do ông Danh Ngọc H điều khiển đang lưu thông phía sau cùng chiều gây ra tai nạn, hậu quả làm cho Ông Danh Ngọc H bị thương nặng do chấn thương sọ não và tử vong. Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện hợp pháp của bị hại Danh Ngọc H là bà Lý Thị Ph (vợ của ông H); bà Nguyễn Thị H1 (mẹ ruột của ông H); anh Danh Chí Đ và chị Danh Thị Ngọc Ph1 (con ruột của ông H): Sau khi tai nạn xảy ra thì bị cáo K và đại diện hợp pháp của bị hại đã thỏa thuận mức bồi thường thiệt hại gồm chi phí mai táng, tiền bồi thường tổn thất tinh thần cùng tất cả các chi phí hợp lý khác với tổng số tiền là 15.000.000 đồng. Danh K đã bồi thường xong, đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận đủ khoảng tiền bồi thường 15.000.000 đồng nêu trên và tự nguyện làm đơn bãi nại cho bị cáo K. Bà Lý Thị Ph, bà Nguyễn Thị H1, anh Danh Chí Đ, chị Danh Thị Ngọc Ph1 không có yêu cầu gì thêm về phần trách nhiệm dân sự đối với bị cáo K.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cáo trạng số 14/CT-VKSMX ngày 28/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M và xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như sau: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại với số tiền 15.000.000 đồng; được những người đại diện hợp pháp của bị hại bãi

nại, đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ nêu trên cho bị cáo theo quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51, không có tình tiết tăng nặng tại khoản 1 Điều 52 nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 và áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Danh K hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù; Về Trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại số tiền 15.000.000 đồng cho gia đình bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại bà Lý Thị Ph, bà Nguyễn Thị H1, anh Danh Chí Đ, chị Danh Thị Ngọc Ph1 đã thỏa thuận xong phần trách nhiệm dân sự, không yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự nên không đặt ra xem xét; Về xử lý vật chứng: Bà Lý Thị Ph đã nhận lại 01 xe mô tô biển số 83P3 – 923.13 và 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 83P3 – 923.13 tên Lý Thị Ph, nên không đặt ra xem xét; Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo Danh K 01 (một) xe mô tô biển số 83S1 – 6510 (bị hư hỏng do tai nạn giao thông) và 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô biển số 83S1 - 6510, tên Bùi Thanh Tr.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo Danh K trình bày: Thống nhất về tội danh theo Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên đã truy tố đối với bị cáo, thống nhất các tình tiết giảm nhẹ và mức hình phạt như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thêm về hoàn cảnh gia đình của bị cáo thuộc hộ cận nghèo, sinh sống ở xã Đ1 là vùng có điều kiện kinh tế – xã hội đặc biệt khó khăn, có hai con còn nhỏ, bị cáo là lao động chính của gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo và đề nghị xem xét miễn án phí cho bị cáo theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Trong phần lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Luật sư bào chữa cho bị cáo, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, người đại diện hợp pháp của bị hại bà Lý Thị Ph, bà Nguyễn Thị H1, anh Danh Chí Đ, chị Danh Thị Ngọc Ph1; người làm chứng ông Nguyễn Trường X, bà Sơn Thị Ngọc Th, ông Thạch D, ông Danh Ngọc A vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy, tại giai đoạn điều tra người đại diện hợp pháp của bị hại và những người làm chứng có tên nêu trên đã có lời khai, việc vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, nên Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng khoản 1 Điều 292; khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt họ.

Về nội dung:

[3] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Danh K thừa nhận vào khoảng 17 giờ 10 phút ngày 20/8/2020, bị cáo K điều khiển xe mô tô biển số 83S1 – 6510 tham gia giao thông (theo chiều lưu thông hướng Bạc Liêu đi Sóc Trăng) và bản thân bị cáo không có giấy phép lái xe theo quy định. Do bị cáo chuyển hướng xe từ lề phải sang lề trái không có tín hiệu chuyển hướng (do đèn xi nhan của xe đã bị hư trước đó) dẫn đến xảy ra va chạm với xe mô tô biển số 83P3-923.13 do ông Danh Ngọc H đang lưu thông phía sau cùng chiều gây ra tai nạn, hậu quả làm cho Ông Danh Ngọc H bị thương nặng do chấn thương sọ não và tử vong.

[4] Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 120/PY-PC09 ngày 17/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng kết luận nguyên nhân tử vong của Danh Ngọc H là do chấn thương sọ não.

[5] Xét lời thừa nhận tội của bị cáo Danh K tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với các lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, những người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, bản kết luận giám định pháp y tử thi và các tài liệu, chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ, có đủ cơ sở để khẳng định bị cáo Danh K điều khiển xe mô tô tham gia giao thông đường bộ nhưng không có giấy phép lái xe theo quy định, chuyển hướng xe từ lề phải sang lề trái không có tín hiệu, không đảm bảo an toàn là vi phạm quy định tại khoản 1, 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ năm 2008, đã gây tai nạn giao thông, hậu quả làm cho bị hại Danh Ngọc H bị thương nặng, chấn thương sọ não và tử vong. Nên có căn cứ để xác định bị cáo Danh K phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự như sau: “1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: a) Làm chết người;...2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm: a) Không có giấy phép lái xe theo quy định;”. Do đó, cáo trạng số 14/CT-VKSMX ngày 28/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M đã truy tố bị cáo Danh K về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Xét về hành vi phạm tội của bị cáo: Là nguy hiểm cho xã hội, do bị cáo không tuân thủ quy định về an toàn giao thông đường bộ, dẫn đến gây tai nạn là thiệt hại đến tính mạng của bị hại. Ngoài ra, hành vi phạm tội của bị cáo còn làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự an toàn giao thông của địa phương. Cho nên, đối với bị cáo cần phải xử nghiêm để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Danh K không phạm vào các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả với số tiền 15.000.000 đồng; được những người đại diện hợp pháp của bị hại bãi nại và đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo, nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét bị cáo có ít nhất hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, nên Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự quyết định xử phạt bị cáo hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Do Đại diện hợp pháp của bị hại là bà Lý Thị Ph, bà Nguyễn Thị H1, anh Danh Chí Đ, chị Danh Thị Ngọc Ph1 đã nhận đủ số tiền do bị cáo Danh K tự nguyện khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại với tổng số tiền 15.000.000 đồng. Bà Ph, bà H1, anh Đ, chị Ph1 không yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[10] Về xử lý vật chứng: Đại diện hợp pháp của bị hại là bà Lý Thị Ph đã nhận lại 01 (một) xe mô tô biển số 83P3 – 923.13 và 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô biển số 83P3 – 923.13 tên Lý Thị Ph, nên không đặt ra xem xét. Đối với 01 (một) chiếc xe mô tô biển số 83S1- 6510 (xe do Danh K mua lại của Bùi Thanh Tr, chưa sang tên theo quy định) và 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô biển số 83S1- 6510 tên Bùi Thanh Tr do cơ quan điều tra thu giữ và còn đang quản lý, tại phiên tòa bị cáo yêu cầu xin được nhận lại chiếc xe, xét chiếc xe nêu trên không phải là vật chứng, nên trả lại tài sản cho bị cáo theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[11] Lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Lời trình bày của Luật sư tại phiên tòa hôm nay: Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo và xem xét miễn án phí cho bị cáo là không có căn cứ, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[13] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Danh K là người bị kết án nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội. Đối với đơn xin miễn nộp

án phí của bị cáo Danh K ngày 04/5/2021, lý do thuộc hộ cận nghèo, danh sách hộ cận nghèo năm 2020 (BL 235) và là người dân tộc thiểu số (Khmer) sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế – xã hội đặc biệt khó khăn (xã Đ1). Xét thấy, danh sách hộ cận nghèo năm 2020, có giá trị đến hết ngày 31/12/2020, tại thời điểm xét xử vụ án bị cáo không còn thuộc hộ cận nghèo, bị cáo cũng không cung cấp được giấy chứng nhận hộ cận nghèo hàng năm của năm 2021. Đồng thời theo quyết định số 958/QĐ-UBND ngày 13/12/2019 của Ủy ban dân tộc, thì xã Đ1 không còn thuộc xã có điều kiện kinh tế – xã hội đặc biệt khó khăn. Nên bị cáo Danh K không thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Danh K phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 292; khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Xử phạt bị cáo Danh K 02 (hai) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

- Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo 01 (một) chiếc xe mô tô biển số 83S1- 6510 (bị hư hỏng do tai nạn giao thông) và 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 83S1- 6510 tên Bùi Thanh Tr.

- Về án phí: Bị cáo Danh K phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

Bị cáo; đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9

Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ST;
- VKSND tỉnh ST;
- VKSND huyện M;
- Bị cáo, ĐDHP của bị hại.
- Chi cục THA. Huyện M;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Hỗ trợ tư pháp CAM;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Ái Mỹ